

Bản án số: 02/2019/HS-ST  
Ngày 10 - 01 - 2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUANG BÌNH, TỈNH HÀ GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hải Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Hứa Đức Hạnh

- Ông Vũ Sơn Hải

- *Thư ký phiên toà:* Ông Lâm Thái Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quang Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà:* Ông Lù Thanh Tiến - Kiểm sát viên.

Bà Nguyễn Thị Phúc - Kiểm sát viên dự khuyết

Ngày 10/01/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện QB, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2018/ HSST ngày 03/12/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2018/QĐXXST-HS ngày 28/12/2018 đối với bị cáo:

- Trần T, sinh ngày 27/9/1977, tại thành phố TQ, tỉnh TQ; nơi cư trú: Tổ 3, thị trấn V, huyện H, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Q, sinh năm 1950 (đã chết) và bà Vũ C, sinh năm 1950; vợ: Đỗ C, sinh năm 1978 và có 02 con thứ nhất sinh năm 1998, con thứ hai sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Đ, sinh năm 1976; trú tại: Tổ 1, thị trấn Y, huyện QB, tỉnh Hà Giang; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

*Người làm chứng*

- Anh Nguyễn Ch, sinh năm 1969; trú tại: Tổ 1, thị trấn C, huyện X, tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Anh Lê C, sinh năm 1984; trú tại: Tổ 1, thị trấn C, huyện X, tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Ông Hoàng S - sinh năm 1964; trú tại: Thôn T, xã B, huyện QB, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

- Anh Nguyễn K, sinh năm 1995; trú tại: Thôn N, xã L, huyện L, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

- Chị Hoàng T - sinh năm 1975; trú tại: Tổ 1, thị trấn Y, huyện QB, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 07/02/2018 Nguyễn Ch, Lê C ăn cơm trưa cùng với Trần T tại nhà anh Hoàng N ở tổ 1, thị trấn Y, huyện QB, tỉnh Hà Giang. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày T, Ch, C cùng đi trên xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger, loại xe tải Pickup cabin kép, màu sơn đỏ cam, BKS 23C-04245 do T điều khiển đến nhà anh Đào A ở tổ 2, thị trấn Y để tính tiền làm công trình. Khi đi đến km 25 + 100 Quốc lộ 279 BQ - QB, thuộc địa phận tổ 1, thị trấn Y, huyện QB, thì T nhìn thấy Nguyễn Đ đang đứng ở trước cửa nhà Đ, do trước đó T với Đ có xích mích đánh nhau nên T dừng xe đi vào gặp Đ để hỏi chuyện, Ch và C cũng vào theo. Khi vào đến sân nhà Đ, T hỏi Đ tại sao hôm trước Đ đánh T, T và Đ cãi chửi, thách thức nhau, T dùng tay trái túm cổ áo Đ, tay phải tát một phát vào mặt Đ, bị T tát vào mặt, Đ chạy vào trong nhà cầm 01 con dao có đặc điểm dài 41,5cm, bản rộng 6,5cm, chuôi bằng nhựa (loại dao chặt), để đánh lại T. Thấy Đ cầm dao T bỏ chạy ra phía hành lang đường. Sau đó Ch chạy ra hành lang đường nhặt gạch ném về phía Đ nhưng không trúng Đ. C chạy ra cạnh đường nhặt 01 đoạn gậy gỗ dài khoảng 1,2 mét đi vào chỗ bàn uống nước, một tay C cầm lấy ống điều của nhà Đ để ở gần bàn uống nước. Không đánh được T, Đ cầm dao đi đến chỗ C và dơ dao chém về phía C. C một tay cầm gậy, một tay cầm ống điều dơ lên chống đỡ Đ. Đ chém vài phát, dao của Đ trúng một phát vào ống điều. Thấy Đ và C đánh nhau, T nhặt 02 hòn đá ở hành lang đường quốc lộ 279 sau đó T đi vào sân nhà Đ cách Đ khoảng 3 mét thì dừng lại, T dùng tay phải đang cầm hòn đá giơ lên ngang đầu ném về phía Đ theo hướng từ ngoài đường vào nhà Đ, lúc này Đ đang đứng đối diện với T làm hòn đá trúng vào trán bên trái của Đ, gây thương tích cho Đ. Sau khi bị T ném đá Đ cầm con dao đuổi chém T. Ch bỏ chạy theo hướng đi về trung tâm huyện QB, C bỏ chạy theo hướng đường đi lên xã T. T chạy lên xe ô tô BKS 23C-04245 đóng cửa lại để điều khiển xe bỏ chạy, Đ chạy ra chỗ ô tô dùng dao chém nhiều nhát vào cánh cửa và gương chiếu hậu phía bên lái của xe và dùng xẻng đập vào kính chắn gió của xe ô tô, làm kính cánh cửa bên lái bị vỡ hoàn toàn, kính chắn gió bên phải của xe ô tô có nhiều vết vỡ rạn nứt. Sau đó Đ được mọi người đưa đến bệnh viện Đa khoa huyện QB để điều trị vết thương.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 13/TgT ngày 19/3/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang kết luận thương tích của Nguyễn Đ:

- *Sẹo 1: Phía trên ngoài trên cung lông mày trái kích thước 03 x 0,2 cm, sẹo lồi, sơ cứng, màu hồng, ảnh hưởng đến thẩm mỹ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 11%.*

*- Sẹo 2: Mặt mu liên đốt ngón I tay phải kích thước 2,5 x 1 cm, màu hồng, hạn chế gập ngón tay, không ảnh hưởng đến thẩm mỹ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 01%.*

*Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 12%.*

Bị cáo Trần T không nhất trí với kết luận giám định số 13/TgT ngày 19/3/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang vì cho rằng tỷ lệ thương tích của bị hại 12% là cao so với thực tế.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 116/18/TgT ngày 03/5/2018 của Viện pháp y Quốc gia kết luận thương tích của Nguyễn Đ:

*Sẹo vết thương phần mềm vùng trán trái ảnh hưởng đến thẩm mỹ: 7%.*

*Sẹo mặt mu ngón I bàn tay phải 1%, không ảnh hưởng đến thẩm mỹ.*

*Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 8%.*

Do có sự khác nhau giữa kết luận giám định lần đầu và kết luận giám định lại lần 1 về thương tích của bị hại Nguyễn Đ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QB đã trưng cầu Viện pháp y Quốc gia giám định lại lần 2 đối với thương tích của Nguyễn Đ

Tại bản kết luận giám định pháp y số 153/18/TgT ngày 17/7/2018 của Viện pháp y Quốc gia kết luận thương tích của Nguyễn Đ:

*Sẹo trên cung mày trái ảnh hưởng thẩm mỹ: 11%.*

*Sẹo nhỏ đốt 2 ngón I tay phải không ảnh hưởng thẩm mỹ 1%.*

*Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 12%.*

*Kết luận khác: Sẹo vùng trán trên cung lông mày trái do vật tày có cạnh gây nên.*

*Sẹo đốt 2 ngón I tay phải do vật tày có cạnh gây nên.*

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 30/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện QB, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Trần T về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần T từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng.

Về vật chứng của vụ án và nghĩa vụ chịu án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại nhất trí với đề nghị của Viện Kiểm sát về tội danh, mức hình phạt. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và không có yêu cầu về phân bồi thường thiệt hại.

Lời khai của bị hại, người làm chứng trùng khớp với lời khai của bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện QB, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện QB trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ các chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 07/2/2018 do mâu thuẫn cá nhân, Trần T đã có hành vi dùng 01 hòn đá cuội có kích thước 12 x 8 x 5 cm ném một phát trúng vào vùng trán bên trái của Nguyễn Đ, gây thương tích tại vùng trán trên cung lông mày trái cho Đ với tỷ lệ thương tổn thương cơ thể là 11%. Tuy tỷ lệ thương tích của bị hại 11% nhưng hòn đá bị cáo dùng để gây thương tích cho bị hại là vật có sẵn trong tự nhiên, được coi là hung khí nguy hiểm nên hành vi trên của bị cáo T đã phạm tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự của Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự.

Đối với thương tích 1% tại đốt 2 ngón I tay phải của anh Đ không xác định được do ai gây nên trong lúc xô xát đánh nhau nên không có cơ sở để xác định bị cáo T gây thương cho anh Đ tại đốt 2 ngón I tay phải của anh Đ. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền bảo hộ về sức khỏe của con người, gây ảnh hưởng xấu đến truyền thống đạo đức của dân tộc, xâm hại đến trật tự công cộng, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Chỉ vì một mâu thuẫn nhỏ hai bên đã lời qua tiếng lại, xô xát nhau, bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm là hòn đá có kích thước 12 x 8 x 5 cm ném một phát trúng vào vùng trán bên trái của anh Đ, gây thương tích cho anh Đ. Hành vi phạm tội của bị

cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, cần phải xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Song bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nguyên nhân dẫn đến phạm tội là do hôm trước bị cáo và anh Đ có xô sát với nhau trong lúc ngồi chơi, anh Đ đã dùng 01 chiếc nôi gang để đánh vào đầu bị cáo, bị cáo ném đá nhưng không nhằm vào vị trí nào trên cơ thể người anh Đ. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, cụ thể, ở địa phương bị cáo luôn chấp hành đúng quy định của pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, chấp hành tốt theo giấy báo, giấy triệu tập của cơ quan tiến hành tố tụng. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do vậy thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho hưởng án treo cũng đủ để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa tội phạm chung.

Ngoài ra nội dung vụ án còn thể hiện trong lúc xô sát giữa bị cáo và anh Đ, anh dùng đã dùng dao để chém và xéng đập vào kính xe ô tô của Hợp tác xã C do T điều khiển. Hành vi dùng dao để chém và xéng đập vào kính xe ô tô của anh Đ đã được giải quyết bằng một vụ án khác. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét đến.

Trong lúc xô sát anh Ch dùng gạch ném nhưng không trúng ai, anh C cầm gậy và ông điều để đỡ lại dao của Đ. Hành vi của anh C được coi là phòng vệ chính đáng. Vì vậy không xem xét để xử lý theo quy định của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra, bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong khoản tiền viện phí cho điều trị vết thương, tiền thuốc, tiền chi phí ăn uống trong những ngày nằm viện, tiền bồi dưỡng cho phục hồi sức khỏe tổng cộng là 43.300.000 đồng. Anh Đ đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa hôm nay bị hại không có yêu cầu gì về phần bồi thường thiệt hại. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[5] Về vật chứng: - 01 hòn đá cuội có kích thước 12 x 8 x 5, màu nâu không rõ hình, một góc bị vỡ là công cụ phương tiện phạm tội nhưng không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

- 04 mảnh gạch nền màu đỏ, mảnh to nhất có kích thước 25 x 14 cm, mảnh bé nhất có kích thước 07 x 5 cm; 01 hòn gạch xi măng có lỗ hình tròn ở giữa có kích thước 11 x 10 x 9 cm; 01 ống điều bằng thân cây nửa đã khô kích thước dài 67 cm, chu vi 19 cm là những vật chứng cơ quan công an thu giữ được tại hiện trường, không có giá trị sử dụng vì vậy cần tịch thu tiêu hủy quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

### QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

**Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Trần T phạm tội Cố ý gây thương tích.

**Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Trần T 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng, kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Trần T cho Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện H, tỉnh Hà Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên Tòa án có thể quyết định buộc người được án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**Về vật chứng:** Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 hòn đá cuội có kích thước 12 x 8 x 5, màu nâu không rõ hình, một góc bị vỡ.
- 04 mảnh gạch nền màu đỏ, mảnh to nhất có kích thước 25 x 14 cm, mảnh bé nhất có kích thước 07 x 5 cm;
- 01 hòn gạch xi măng có lỗ hình tròn ở giữa có kích thước 11 x 10 x 9 cm;
- 01 ống điều bằng thân cây nứa đã khô kích thước dài 67 cm, chu vi 19 cm

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện QB, tỉnh Hà Giang ngày 30/11/2018.

**Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố Tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ, (Hai trăm nghìn đồng).

**Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án:** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngoài ra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp Hà Giang;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh;
- VKSND huyện QB;
- CA huyện QB;
- CCTHADS huyện QB;
- UBND thị trấn V;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, AV.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Nguyễn Thị Hải Phương**